

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG
TỈNH TUYỀN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2024/HS-ST**
Ngày 30-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hà Hữu Bình và bà Lê Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Quang V**- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HS ngày 15/01/2024, đối với bị cáo:

Hoàng Thị Mai H, sinh ngày 13/9/1982 tại Tuyền Quang.

Nơi đăng ký HKTT: **Tổ dân phố A, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyền Quang.**

Nơi tạm trú: **Số nhà C, ngõ A, phố N, tổ dân phố A, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.**

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông **Hoàng Văn L** (đã chết) và bà **Trần Thị T**, sinh năm 1959; chồng: **Nguyễn Trung D**, sinh năm 1983; con: có 03 con lớn sinh năm 2005 nhỏ sinh năm 2014.

- Tiền án: Tiền sự: Không

- Nhân thân: Ngày 11/6/2018, bị tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 20 tháng về tội Tổ chức đánh bạc.

- Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại **phường T, quận H, thành phố Hà Nội**. (Có mặt tại phiên tòa).

**Người làm chứng:*

1. Anh **Nguyễn Trung D**, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: **Số nhà C, ngõ A, phố N, tổ dân phố A, phường T, quận H, thành phố Hà Nội**. (có mặt tại phiên tòa)

2. Chị **Trần Thị H1**, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: **Tổ dân phố A, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang**.
(Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Anh **Nguyễn Tấn T1**, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: **Tổ dân phố A, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang**.
(Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

4. Anh **Phạm Hữu N**, sinh năm 1988

Địa chỉ: **Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang** (Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

5. Anh **Chu Minh H2**, sinh năm 1984

Địa chỉ: **Tổ dân phố A, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang** (Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 4/2023, **Hoàng Thị Mai H** (đăng ký HKTT: **tổ dân phố A, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang**), tạm trú tại **số C, ngõ A, phố N, tổ dân phố A, phường T, quận H, thành phố Hà Nội** sử dụng điện thoại di động truy cập mạng xã hội Facebook bằng tài khoản “MaiHoaHoang” thì thấy có bài quảng cáo nhận làm các loại giấy tờ giả (không xác định được tên trang và thông tin của người điều hành trang). Do trước đó **H** đã nói dối với chồng là anh **Nguyễn Trung D** về việc được mẹ đẻ là bà **Trần Thị T**, trú tại **tổ dân phố D, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang** cho một mảnh đất nên **H** nảy sinh ý định đặt mua giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất giả để khi anh **D** hỏi đến thì mang ra cho anh **D** xem. Sau đó, **H** nhắn tin với người sử dụng trang Facebook trên để đặt làm 01 (một) giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất giả thì được người sử dụng tài khoản Facebook này cung cấp số điện thoại 0764.316.701, đăng ký tài khoản Zalo là “**L1**” để **H** liên lạc đặt mua. **H** nhắn tin với người sử dụng tài khoản Zalo “**L1**” đặt làm 01 (một) giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất giả với giá 7.000.000đ (bảy triệu đồng) và thỏa thuận khi nào nhận được giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất trên thì sẽ thanh toán bằng tiền mặt cho người giao hàng. Thỏa thuận xong, **H** cung cấp thông tin về mảnh đất do **H** tự nghĩ ra (mảnh đất số 33, tờ bản đồ số 12, diện tích 185,6 m² thuộc **tổ dân phố A, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên**

Quang) và thông tin người đứng tên sử dụng mảnh đất là Hoàng Thị Mai H, sinh năm 1982 và anh Nguyễn Trung D, sinh năm 1983, cùng trú tại tổ dân phố A, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang cho người sử dụng tài khoản Zalo “L1”. Khoảng một tuần sau, có một người đàn ông giao hàng (không xác định được tên và địa chỉ cụ thể) mang đến giao cho H một gói bưu phẩm tại cầu N, thuộc phường T, quận H, thành phố Hà Nội, H mở ra xem thì thấy giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV635218 mang tên Hoàng Thị Mai H và Nguyễn Trung D như đã đặt mua. H nhận rồi trả cho người đàn ông giao hàng số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng). Sau đó, H cất giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả tại nhà của mình.

Ngày 26/6/2023, do cần tiền làm ăn và chi tiêu cá nhân nên H đã nảy sinh ý định sử dụng giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả trên để thế chấp vay tiền ngân hàng (anh D không biết đó là giấy tờ giả). Tuy nhiên, do vợ chồng H vẫn còn khoản nợ xấu với ngân hàng, không vay được tiền nên H cùng với anh D đến nhà vợ chồng chị Trần Thị H1, và anh Nguyễn Tuấn T2 trú tại tổ dân phố A, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (là em dâu và em trai của D) nhờ đứng tên vay tiền hộ. Tại đây, H nói với H1 và T2 là được mẹ ruột của H cho một mảnh đất thuộc tổ dân phố A, phường M, thành phố T, đồng thời cho H1, T2 xem giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (là giấy chứng nhận giả mà H đã mua trước đây) và nhờ H1 và T2 đứng tên làm thủ tục, hồ sơ vay hộ số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) và sử dụng giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên để làm tài sản thế chấp, đảm bảo cho khoản vay ngân hàng. Do tin tưởng giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là thật nên chị H1 và anh T2 đồng ý. Sau đó, chị H1 liên hệ với anh Phạm Hữu N, là cán bộ tín dụng phòng bán lẻ của ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh T4 để hỏi làm hồ sơ thế chấp vay ngân hàng. Chị H1 cung cấp thông tin và được anh N trực tiếp hướng dẫn làm hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. Đến ngày 05/7/2023, H cùng với anh D, chị H1 và anh T2 đến gặp anh N. Anh N soạn hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 355/2023/HĐBĐ/NHCT174-PBL với ngân hàng TMCP C - Chi nhánh T4 rồi hướng dẫn mang hồ sơ đi công chứng, sau khi công chứng xong thì mang hồ sơ đến Sở tài nguyên môi trường tỉnh T để đăng ký thế chấp, sau khi có xác nhận của Sở tài nguyên môi trường thì khi đó tiếp tục mang hồ sơ đến ngân hàng để hoàn thiện thủ tục giải ngân. Sau

khi được hướng dẫn, **H** và mọi người mang giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả kèm theo hợp đồng thế chấp đến Văn phòng công chứng **Đinh Thị B** thuộc **tổ dân phố A, phường P, thành phố T** để công chứng rồi đến Trung tâm phục vụ hành chính **công tỉnh T** nộp toàn bộ hồ sơ tài liệu trên để làm thủ tục đăng ký thế chấp. Ngày 06/7/2023, Chi nhánh **Văn phòng đăng ký đất đai thành phố T** thuộc **tổ dân phố A, phường P, thành phố T** tiếp nhận hồ sơ đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất nêu trên do Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang chuyển đến. Qua kiểm tra, anh **Chu Minh H2** - Giám đốc chi nhánh **văn phòng đăng ký đất đai thành phố T** phát hiện giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên **Hoàng Thị Mai H** và **Nguyễn Trung D**, số giấy chứng nhận CV635218 cấp ngày 05/4/2023 nghi là giả, nên đã báo Cơ quan điều tra **Công an thành phố T** giải quyết.

Kết luận giám định số 998/KL-KTHS ngày 10/8/2023 của **Phòng K Công an tỉnh T** đối với chữ ký, hình dấu trên giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 635218, kết luận:

- Chữ ký đứng tên **Đặng Minh T3** trên mẫu cần giám định là chữ ký trực tiếp.

- Hình dấu tròn nội dung “CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM ★ TỈNH TUYÊN QUANG ★ SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG” trên mẫu cần giám định với hình dấu tròn nội dung “CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM ★ TỈNH TUYÊN QUANG ★ SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG” trên mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Mẫu phôi “GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN DỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT” số CV 635218 với mẫu phôi “GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN DỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT” số BT 866507 không cùng một loại phôi.

Kết luận giám định số 1100/KL-KTHS ngày 31/8/2023 của **Phòng K Công an tỉnh T** đối với chữ ký trên giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 635218, kết luận:

Chữ ký đứng tên **Đặng Minh T3** trên mẫu cần giám định (01 “GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT” số CV 635218) với chữ ký đứng tên **Đặng**

Minh T3 trên mẫu so sánh (01 “PHIẾU THU THẬP MẪU CHỮ KÝ”, ghi ngày 14/8/2023) không phải do cùng một người ký.

Vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của **Hoàng Thị Mai H** 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, loại Galaxy J5, màu vàng, màn hình cảm ứng, trong máy có lắp thẻ sim số thuê bao 0926018542 (điện thoại trong tình trạng không hoạt động, màn hình cảm ứng bị nứt vỡ, máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, loại 6S Plus, màu vàng, màn hình cảm ứng, trong máy có lắp thẻ sim số thuê bao 0387933883 (máy cũ đã qua sử dụng); 01 (một) “GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT” số CV635218 đứng tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là bà **Hoàng Thị Mai H**, sinh năm 1982 và ông **Nguyễn Trung D**, sinh năm 1983, cùng trú tại **số H, tổ dân phố A, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang**, ghi ngày cấp 05/4/2023, dưới mục “ SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TUYÊN QUANG - KT.GIÁM ĐỐC - PHÓ GIÁM ĐỐC” có chữ ký đứng tên **Đặng Minh T3**.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSTP ngày 06 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo **Hoàng Thị Mai H** về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1, Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo **Hoàng Thị Mai H** về tội về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 1, Điều 341 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo **Hoàng Thị Mai H** phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức”

Áp dụng khoản 1, Điều 341; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo **Hoàng Thị Mai H** từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi thi hành án.

- Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị HĐXX tuyên:

- Trả lại cho bị cáo **Hoàng Thị Mai H** 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, loại Galaxy J5, màu vàng, màn hình cảm ứng; trong máy có lắp thẻ sim số thuê bao 0926018542 (điện thoại trong tình trạng không hoạt động, màn hình cảm ứng bị nứt vỡ, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng), được niêm phong theo quy định.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 6S Plus, màu vàng, màn hình cảm ứng; trong máy có lắp thẻ sim số thuê bao 0387933883 (máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng), được niêm phong theo quy định nhưng tạm giữ tài sản trên để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 136, 331, 333 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo **Hoàng Thị Mai H** không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo **Hoàng Thị Mai H** nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo **Hoàng Thị Mai H** thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu vật chứng thu giữ và những tài liệu chứng cứ khác. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 05/7/2023, tại Trung tâm phục vụ hành chính công **tỉnh Tuyên Quang thuộc tổ dân phố A, phường P, thành phố T** **Hoàng Thị Mai H** (đăng ký HKTT: **tổ dân phố A, phường M, TP ., tỉnh Tuyên Quang**), tạm trú tại **số C, ngõ A, phố N, tổ dân phố A, phường T, quận H, thành phố Hà Nội** đã có hành vi sử dụng 01 (một) giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả đến **Văn phòng C1, phường P, thành phố T** để công chứng sau đó nộp cho **Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh T** để làm thủ tục đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất.

Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo **Hoàng Thị Mai H** về tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1, Điều 341 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ tuổi và đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, tội phạm đã

đạt đã hoàn thành, nguyên nhân xảy ra tội phạm trước hết là bị cáo **Hoàng Thị Mai H** có ý thức chấp hành pháp luật kém, bản thân không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng để thế chấp vay tiền ngân hàng, bị cáo đã sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để vay tiền.

Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính, sự hoạt động đúng đắn, bình thường và uy tín của cơ quan Nhà nước trong quản lý hành chính. Ngoài ra còn làm phức tạp thêm trật tự an toàn công cộng, bởi bị cáo đưa vào sử dụng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả với mục đích vi phạm pháp luật khác. Do đó, cần phải xét xử bị cáo một mức án nghiêm minh, để nhằm răn đe giáo dục bị cáo cũng như giáo dục ý thức pháp luật chung trong quần chúng nhân dân.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội là phụ nữ có thai” (kết quả siêu âm tại **bệnh viện P** ngày 18/10/2023 **Hoàng Thị Mai H** mang thai 08 tuần 05 ngày), “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm n, điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. HĐXX xét thấy mức hình phạt mà Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đề nghị áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[4]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Trả lại cho bị cáo **Hoàng Thị Mai H** 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, loại Galaxy J5, màu vàng, màn hình cảm ứng; trong máy có lắp thẻ sim số thuê bao 0926018542 (điện thoại trong tình trạng không hoạt động, màn hình cảm ứng bị nứt vỡ, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng), được niêm phong theo quy định.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 6S Plus, màu vàng, màn hình cảm ứng; trong máy có lắp thẻ sim số thuê bao 0387933883 (máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng), được niêm phong theo quy định. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Đối với số thuê bao 0764316701 sử dụng đăng ký tài khoản Zalo tên “Long”, được đăng ký bằng thông tin cá nhân của **Trịnh Công Đ**, sinh năm 1996, trú tại **tổ dân phố G, ấp C, xã H, huyện V, tỉnh Đồng Nai**. Tuy nhiên, anh **Đ** khẳng định không sử dụng số thuê bao điện thoại và tài khoản Zalo trên. Bản thân không cho ai thuê, sử dụng thông tin cá nhân của mình để đăng ký số thuê bao

điện thoại. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra nhưng không xác định được người sử dụng số điện thoại và tài khoản Zalo trên. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xem xét xử lý.

Đối với anh Nguyễn Trung D, chị Trần Thị H1 và anh Nguyễn Tuấn T2, quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định khi cùng Hoàng Thị Mai H làm thủ tục thế chấp để vay tiền ngân hàng, anh D, chị H1 và anh T2 không biết giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất của H là giả. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với Văn phòng công chứng Đinh Thị B và Phạm Hữu N cán bộ tín dụng ngân hàng TMCP C - Chi nhánh T4 khi thực hiện chức trách nhiệm vụ không biết giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất của H là giả. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị Mai H phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Mai H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị Mai H 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, loại Galaxy J5, màu vàng, màn hình cảm ứng; trong máy có lắp thẻ sim số thuê bao 0926018542 (điện thoại trong tình trạng không hoạt động, màn hình cảm ứng bị nứt vỡ, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng), được niêm phong theo quy định.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 6S Plus, màu vàng, màn hình cảm ứng; trong máy có lắp thẻ sim số thuê bao 0387933883 (máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng), được niêm phong theo quy định. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 08/01/2024).

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về án phí: Buộc bị cáo **Hoàng Thị Mai H** phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo **Hoàng Thị Mai H** được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP Tuyên Quang;
- Công an TP Tuyên Quang;
- Chi cục THA.DS TP. Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án hình sự + Lưu HS

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN
TOÀ**

Lê Thị Thảo – Lý Thị Nhân

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP Tuyên Quang;
- Công an TP Tuyên Quang;
- Chi cục THA.DS TP. Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án hình sự + Lưu HS

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà